TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 25/8/2020.
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Trao;

Bà Lê Thị Kim Xuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Bà Đặng Vân Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 587/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 663/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần T. H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ A, khu CX, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Đoàn H . P, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp LH, xã LT, huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H có mặt, anh P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

******* *Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/02/2020, bản tự khai ngày 06/3/2020 các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần T. H trình bày:*

Chị và anh P xây dựng gia đình với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai ngày 26/10/2019. Sau khi kết hôn anh P chỉ lo chơi bời, nhậu nhẹt, cờ bạc không lo làm ăn và anh P còn qua lại với người phụ nữ khác bên ngoài dẫn đến vợ chồng

bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị đã dọn ra ngoài sống và anh chị sống ly thân nhau sau khi kết hôn được hơn 01 tháng là từ tháng 11/12019 cho đến nay, không có bàn bạc đoàn tụ, cũng không còn quan tâm gì đến nhau, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh P.

Về con chung: Anh chị chung sống không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Bị đơn anh P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc và cũng không có ý kiến gửi cho Tòa.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp Hnh đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp Hnh pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định, bị đơn không tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh P.

Về con chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Đoàn H . P đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh P không đến Tòa làm việc và cũng không có ý kiến nên Tòa án tiến Hnh xét xử vắng mặt anh Ptheo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Trần T. H có địa chỉ tại Tổ A, khu CX, Thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Chị H có đơn tranh chấp ly hôn với anh Đoàn H. P có địa chỉ tại ấp LH, xã LT, huyện NT, tỉnh Đồng Nai. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh P kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 26/10/2019 nên áp dụng Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị H và anh P phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm sống, Sau khi kết hôn anh P chỉ lo chơi bời, nhậu nhẹt, cờ bạc không lo làm ăn và anh Pcòn qua lại với người phụ nữ khác bên ngoài, từ đó cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng thường hay gây gỗ, cải vã nhau, chị H đã bỏ về nhà tại Long Thành ở và sống ly thân nhau từ 11/2019 cho đến nay, không có bàn bạc đoàn tụ, cũng không còn quan tâm gì đến nhau. Tại phiên tòa, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được tình cảm, không còn khả năng đoàn tụ chị yêu cầu ly hôn anh P là có căn cứ.

Đối với anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không cung cấp ý kiến cho Tòa án, cũng không đến Tòa làm việc cho thấy anh Pkhông có thiện ý muốn Hn gắn tình cảm với chị H.

Xét điều kiện để chị H và anh P đoàn tụ chung sống với nhau là không có, tình trạng của vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét xử cho chị H được ly hôn anh P là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Chị H khai không có nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát là phù hợp chứng cứ đã thu thập, quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Án phí: Chị Trần T. H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần T. H đối với anh Đoàn H . P về việc "Ly hôn".

Xử: Cho chị Trần T. H được ly hôn với anh Đoàn H . P.

- Về con chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí: Chị Trần T. H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009998 ngày 04/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch.

3. Quyền kháng cáo: Chị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS Nhơn Trạch;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THA Nhơn Trạch;
- UBND xã Long Tân.
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Đình Hiền